TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 7- 2023.
V/v ly hôn giữa anh Thế A và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Bùi Thế A – Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn Cốc Th, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Thôn Cốc Th, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh Thế A, vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 05/12/2022 cũng như lời khai của nguyên đơn anh Bùi Thế A tại các buổi làm việc với Toà án thể hiện: Anh kết hôn với chị Phạm Thị H vào tháng 3/2021 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 4/2022 thì vợ chồng anh ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh Bùi Thế A xác định giữa anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Bùi Thế A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Thế A đề nghị giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là chị Phạm Thị H mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhưng do chị H đi làm ăn không có mặt nên mẹ đẻ chị H là bà Đinh Thị S đã nhận thay và đã thông báo cho chị H biết. Quan điểm của bà Đinh Thị S tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày đúng như lời khai của anh Bùi Thế A về quá trình kết hôn chung sống giữa anh Thế A và chị H. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H anh Thế A chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 4/2022 chị H về nhà vợ chồng bà tại Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để ở và làm tại việc tại Công ty may Sông Hồng tại xã N. Do chị H không có mặt để nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Toà án nên bà đã nhận thay và đã thông báo và giao lại cho chị H đầy đủ. Mặt khác do chị H phải đi làm không thể đến tòa để làm việc được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị và chị có nhờ gia đình chuyển quan điểm của chị về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thế A xin ly hôn chị thì chị không nhất trí ly hôn.

Về con chung giữa: Giữa chị H và anh Thế A không có con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa anh Bùi Thế A và chị Phạm Thị H; Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Thế A phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N huyện N, tỉnh Nam Định. Nay anh Bùi Thế A xin ly hôn chị Phạm Thị H, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị H vắng mặt nhưng chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Bùi Thế A và chị Phạm Thị H vào tháng 3 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 4/2022 thì vợ chồng anh Thế A chị H sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Thế A đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H. Phía chị H không nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm xử ly hôn giữa anh Thế A và chị H.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn giữa anh Thế A và chị H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Nay anh Thế A xin ly hôn chị H xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Bùi Thế A và chị Phạm Thị H không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Bùi Thế A và chị Phạm Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Thế A phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa anh Bùi Thế A và chị Phạm Thị H.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Bùi Thế A phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Thế A đã nộp theo biên lai số 0000888 ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh Thế A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.